TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 362/2023/QĐST – HNGĐ	*Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 435/2023/LHST ngày 11/10/2023 về việc thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Anh Nguyễn Việt N, sinh năm 1979

Căn cước công dân số 00107901xxxx ngày cấp 17/11/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: A, xã A1, huyện A2, Thành phố Hà Nội.

2/ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983

Căn cước công dân số 03618300xxxx ngày cấp 27/4/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: B, B1, phường B2, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh Nguyễn Việt N và chị Nguyễn Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A1, huyện A2, Thành phố Hà Nội ngày 01/10/2007. Quá trình chung sống anh Nguyễn Việt N và chị Nguyễn Thị T có hạnh phúc đến tháng 12 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, tính cách không phù hợp. Cả hai bên gia đình đã cố gắng để hòa giải và hàn gắn nhưng không có kết quả. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị thực sự trầm trọng, nguyện vọng xin ly hôn của anh chị là chính đáng, nên Tòa chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Việt N và chị Nguyễn Thị T.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Việt N và chị Nguyễn Thị T có 02 con chung là cháu Nguyễn Việt Gia L, sinh ngày 16/6/2008 và cháu Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 15/5/2013. Cháu Nguyễn Việt Gia L và cháu Nguyễn Hoàng T đều có nguyện vọng được ở cùng với chị Nguyễn Thị T. Khi ly hôn, anh Nguyễn Việt N và chị Nguyễn Thị T thỏa thuận như sau: Các con chung sẽ do chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng, Về cấp dưỡng nuôi con, anh Nguyễn Việt N và chị Nguyễn Thị T tự thỏa thuận, không yeu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Việt N và chị Nguyễn Thị T thừa nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Nguyễn Việt N và chị Nguyễn Thị T xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về chỗ ở mới sau ly hôn: Anh Nguyễn Việt N và chị Nguyễn Thị T tự lo chỗ ở mới sau ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh Nguyễn Việt N nhất trí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Nguyễn Việt N và chị Nguyễn Thị T.

- Về con chung: Anh Nguyễn Việt N và chị Nguyễn Thị T có 02 con chung là cháu Nguyễn Việt Gia L, sinh ngày 16/6/2008 và cháu Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 15/5/2013. Giao cháu Nguyễn Việt Gia L và cháu Nguyễn Hoàng T cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, anh Nguyễn Việt N và chị Nguyễn Thị T tự thỏa thuận, không yeu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

Chị Nguyễn Thị T và những người thân trong gia đình chị T không được cản trở việc anh Nguyễn Việt N thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Việt N và chị Nguyễn Thị T thừa nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

- Về chỗ ở mới sau ly hôn: Anh Nguyễn Việt N và chị Nguyễn Thị T tự lo chỗ ở mới sau ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

- Về nợ: Anh Nguyễn Việt N và chị Nguyễn Thị T xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị T chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy (Biên lai thu số 0019xxx ngày 10/10/2023) nay được chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKS quận Cầu Giấy;*
- *UBND xã A1*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lương